TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/QĐ-TA	*Thị xã C, ngày 25 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Linh.

2. Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Viết Chung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bắc Giang tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 07/QĐ-TA ngày 14 tháng 4 năm 2025, Thông báo hoãn phiên họp số 02/TB-TLHS ngày 22 tháng 4 năm 2025 đối với:

Họ và tên: **Trịnh Văn T**; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1982.

Căn cước công dân số: 024082005937

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 9/12.

Nguyên quán: phường C, thị xã C, tỉnh Bắc Giang.

Hộ khẩu thường trú: TDP L, phường C, thị xã C, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: TDP L, phường C, thị xã C, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Con ông: Trịnh Xuân T và bà: Lê Thị M.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Trương An Ninh, Chức vụ: Trưởng Công an phường C, thị xã C. Có mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Trịnh Văn T là người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế nhưng có xét nghiệm dương tính với các chất ma túy

khác theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS). Trưởng Công an phường C, thị xã C, tỉnh Bắc Giang đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Văn T theo quy định.

* Tại phiên họp:

- Người bị đề nghị Trịnh Văn T trình bày xác định bản thân nghiện ma túy, đang tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế nhưng vẫn sử dụng ma túy, nay theo quy định là T bắt buộc phải đi cai nghiện anh cũng đồng ý và không có ý kiến gì. Nay gia đình khó khăn nên nguyện vọng đề nghị đi cai nghiện với thời gian thấp nhất như theo đề nghị là 18 (mười tám) tháng.

- Đại diện cơ quan đề nghị trình bày giữ nguyên quan điểm: Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Văn T tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Bắc Giang với thời gian từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng để cai nghiện ma túy dứt điểm và trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Văn T là đúng trình tự, thủ tục theo pháp luật. Tòa án thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền. Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Văn T với thời gian là từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

XÉT THẤY:

Qua xem xét ý kiến của người bị đề nghị, đại diện cơ quan đề nghị và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bắc Giang tại phiên họp thì thấy:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Xét về hồ sơ đề nghị cai nghiện đối với Trịnh Văn T thì thấy: Hồ sơ đầy đủ các tài liệu, phù hợp với Điều 7 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước.

[2] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm: Trịnh Văn T là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Cơ sở điều trị Methadone – Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn nhưng có xét nghiệm dương tính với các chất ma túy khác; đã bị

Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn chấm dứt điều trị nghiện các chất thuộc dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Qua đó chứng tỏ Trịnh Văn T là người khó giáo dục, cải tạo, khó có thể tự cai nghiện tại cộng đồng.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của người bị đề nghị áp dụng: Trịnh Văn T là người có nhân thân tốt, chưa từng có hành vi vi phạm pháp luật. Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trịnh Văn T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020. Về tình tiết tăng nặng: Trịnh Văn T không có.

[4] Về lý do, căn cứ và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị: Trịnh Văn T là người nghiện ma túy trên 18 tuổi có nơi cư trú ổn định, đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Cơ sở điều trị Methadone – Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn nhưng có xét nghiệm dương tính với các chất ma túy khác và đã bị Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn đã bị chấm dứt điều trị nghiện các chất thuộc dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định tại điểm b, c khoản 2, Điều 36 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); Vì vậy theo quy định khoản 3 Điều 32 Luật Phòng, chống ma tuý năm 2021 Trịnh Văn T thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Văn T không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, hạn chế khả năng lao động, giảm sút về kinh tế gia đình mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, có nguy cơ làm phát sinh các hành vi phạm tội và tệ nạn xã hội. Trịnh Văn T không đủ khả năng để tự mình cai nghiện tại gia đình và cộng đồng và không thực hiện cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95; khoản 1 Điều 96 và Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; Khoản 3 Điều 32 Luật phòng chống ma tuý năm 2021; Điều 20; Điều 23, Điều 24; Điều 30; Điều 31 và Điều 32 Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân năm 2022. Điều 36 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); Điều 7, Điều 11 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước;

Cần chấp nhận đề nghị buộc Trịnh Văn T đi cai nghiện bắt buộc thời gian theo mức khởi điểm theo đề nghị của Trưởng Công an phường C và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C tham gia phiên họp là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trịnh Văn T.

(Nơi chấp hành: Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Bắc Giang, địa chỉ: Thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang).

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Trịnh Văn T có mặt tại phiên họp có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Công an phường C, thị xã C, tỉnh Bắc Giang có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an phường C, thị xã C, tỉnh Bắc Giang đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã C;
- Phòng Hồ sơ, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an phường C, thị xã C;
- Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Bắc Giang;
- Trịnh Văn T;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh